

Bản án số: 151/2024/HNGĐ – ST  
Ngày: 28/8/2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đức Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sơn và ông Huỳnh Văn Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên

**- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Nhật – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 387/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 491/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 486/2024/QĐ-ST ngày 05/8/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số A, ấp N, xã N, huyện C, An Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số F, khóm T, phường M, thành phố L, An Giang.

(Ông P có đơn xin vắng mặt, bà Đ vắng mặt lần thứ hai)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

**\* Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Huy P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà Đ do mai mối sau đó chung sống như vợ chồng từ năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Ông P nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đ.

Về quan hệ con chung: Không có.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn là bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Diễn biến tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu:

**- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa**

Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

**- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng**

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, đề nghị:**

Áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Không công nhận ông Nguyễn Huy P và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Huy P với bà Nguyễn Thị Đ là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại số F, khóm T, phường M, thành phố L, An Giang. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, ông Nguyễn Huy P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà Đ do mai mối sau đó chung sống như vợ chồng từ năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống hạnh phúc được khoảng 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Ông P nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân

không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Đ nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, do đó bà Đ đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết. Xét thấy, ông P và bà Đ chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố ông Nguyễn Huy P và bà Nguyễn Thị Đ không phải là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phương trình B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: ông Nguyễn Huy P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9; Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố ông Nguyễn Huy P và bà Nguyễn Thị Đ không phải là vợ chồng.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Huy P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002237 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông P đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Huy P và bà Nguyễn Thị Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Đức Anh**



